

Bản án số: **333/2026/HS-ST**
Ngày 03/07/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thu Hương**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Quản Thị Quỳnh Dao**
Ông **Đặng Như Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà **Nguyễn Chí Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 và ngày 03 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 292/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; CCCD số 001090004***; Tại: Hà Nội; HKTT: Số 36/47 ngõ TH 2, phường Ô Chợ D, thành phố X; Nơi ở: Phòng 114 Tập thể C5 VH, phường DD, TPX; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông NNT, sinh năm 1963, Con bà Lê Thị L, sinh năm 1963. Gia đình có 02 con bị cáo là con thứ nhất. Con: có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án tiền sự: Không

Bị cáo tạm giữ ngày 23/01/2026 đến ngày 31/01/2026.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lê Thị LA, sinh ngày 29/9/2000; Tại: Phú Thọ; CCCD số 025300009***; Nơi cư trú: Khu C Ninh Dân, xã HC, tỉnh D; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Lê Gia H, sinh năm 1963; Con bà Nghiêm Thị BL, sinh năm 1974; Con: có 01con sinh năm 2023.

Tiền án tiền sự: Không

Bị cáo tạm giữ ngày 23/01/2026 đến ngày 31/01/2026.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Nguyễn Đình T, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; CCCD số 001092004***; Nơi cư trú: Tổ 20 phường H, thành phố X; Tại: Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Đ G, sinh năm 1965; Con bà Dương T H, sinh năm 1969. Anh chị em: Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Phạm Trúc Linh, sinh năm 1995; Con: có 02 con sinh năm 2020 và 2023.

Tiền án tiền sự: Không

Bị cáo tạm giữ ngày 23/01/2026 đến ngày 31/01/2026.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: Nguyễn Thành C, sinh ngày 17/02/1990 Tại: Hải Phòng; CCCD số 030090000***; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT: Thôn Ứng Mộ, xã Tân An, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn V Q, sinh năm 1950; Con bà Đ T T, sinh năm 1960. Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: chưa có.

Tiền án tiền sự: Không

Bị cáo tạm giữ ngày 23/01/2026 đến ngày 31/01/2026.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: Bùi Văn T, sinh ngày 08/8/1993; Tại: Ninh Bình; CCCD số 035093002***; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT: HKTT: Xóm Chanh Hạ, thôn Hạ Trung Ninh, xã E, tỉnh F; Nơi ở hiện nay: Số 27 ngõ 152 Xã Đàn 2, phường Đồng Đa, thành phố X; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1967; Con bà Lại Thị T, sinh năm 1969. Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Doãn Thị Vân. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 08/10/2013, Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã xóa)

Bị cáo tạm giữ ngày 23/01/2026 đến ngày 31/01/2026.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đình V T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 109 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, thành phố X. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 22/01/2026, Lê Thị LA, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Đình T, Nguyễn M G và Nguyễn K H đến quán ăn “Sạc Men” tại địa chỉ số 113 phố La Thành, phường Ô Chợ Dừa, thành phố X để ăn uống. Nhóm của Lan A được nhân viên quán bố trí ngồi tại bàn số 02, tầng 01 của quán. Một lúc sau, Bùi Văn T và Nguyễn Thành C đến quán, ngồi ăn uống tại bàn số 06, tầng 01, đối diện với bàn của nhóm Lan Anh.

Đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, Lan A đi vào nhà vệ sinh của quán và chốt cửa bên trong. Sau đó, C và T đi đến khu vực nhà vệ sinh, thấy cửa khóa nên đã đứng bên ngoài thúc giục, đồng thời sử dụng lời lẽ thô tục, xúc phạm Lan Anh. Sau khi quay trở lại bàn ăn, Lan A kể lại sự việc cho nhóm bạn đi cùng nghe. Nghe vậy, S bức xúc nói với Lan Anh: “Thằng nào chửi em để anh bảo vệ em”, đồng thời chỉ tay về phía C và T để hỏi xác nhận: “Thằng nào, thằng nào, thằng đội mũ chứ gì, thằng đội mũ đúng không”. Sau đó, hai nhóm xảy ra mâu thuẫn, đứng dậy lời qua tiếng lại, chửi bới và thách thức nhau. Chung tiếp tục văng tục và thách thức S tiến lại gần. Thấy Chung có biểu hiện cầm vật dụng trên bàn ăn để chuẩn bị đánh nhau, Trường cầm một chiếc cốc thủy tinh đưa cho Chung và nói: “Đây cốc đây anh” nhằm mục đích thách thức, kích động đánh nhau. Ngay sau đó, Chung cầm chiếc cốc thủy tinh ném vào vùng đầu của S. Bị ném cốc vào đầu, S cùng các đối tượng trong hai nhóm lao vào đánh nhau. Trong quá trình xô xát, S và Chung dùng tay, chân đâm đá nhau. Bùi Văn T cầm ghế kim loại đập một phát vào vùng lưng của S. Lan A đứng phía sau dùng nhiều đồ vật của quán như cốc, bát, đĩa ném về phía những người đang đánh nhau, đồng thời dùng cốc thủy tinh đập nhiều phát vào vùng đầu của Chung. Trường dùng tay đánh Chung và Thuận. Tiếp đó, S cầm đĩa đập vào vùng đầu của Chung, còn Chung dùng cốc thủy tinh đập nhiều phát vào vùng đầu của S.

Sau một lúc, hai nhóm tạm thời dừng việc đánh nhau. Tuy nhiên, Thuận tiếp tục đi đến trước mặt S rồi dùng đầu húc vào vùng mặt của S. S dùng tay phải đâm vào vùng mặt của Thuận. Chung dùng tay phải cầm một chiếc đĩa tiến lại gần, đâm vào vùng mặt của S. S dùng tay gạt và đẩy làm Chung ngã xuống nền nhà. Thấy vậy, Thuận tiếp tục cầm ghế sắt giơ lên cao rồi đập trúng người S. Trường và Giang tiến đến kéo giữ Thuận lại. Lúc này, Chung và S cùng ngã xuống nền nhà thì Trường đến kéo S tách ra, đưa về phía cuối quán. Lúc sau khi thấy những người khác trong quán đã bỏ chạy hết, khu vực bàn ăn bị xáo trộn thì hai nhóm không tiếp tục đánh nhau nữa.

Thấy sự việc nghiêm trọng, nhân viên của quán là anh Hà Ngọc H (Sinh năm: 2005; Nơi thường trú: Khu 4, xã Thọ Văn, tỉnh Phú Thọ) đã gọi điện báo cơ quan Công an. Ngay sau đó, Công an phường Ô Chợ Dừa đã đến quán để giải quyết và mời tất cả những người liên quan về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị LA, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Đình T, Bùi Văn T và Nguyễn Thành C khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các đối tượng phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn M Gchi có hành vi can ngăn các đối tượng đánh nhau, không tham gia đánh và không gây thương tích cho ai. Đối với Nguyễn Kim Hoàn, khi thấy hai nhóm bắt đầu đánh nhau thì đã bỏ chạy lên tầng 02 của quán nên không chứng kiến toàn bộ diễn biến sự việc. Giang và Hoàn không có thương tích, không có yêu cầu, đề nghị gì. Do đó, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn M G và Nguyễn K H không liên quan đến hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích xảy ra trong quá trình đánh nhau, các bị can đều từ chối khám thương, từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và không có yêu cầu xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho mình. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Hà Ngọc H các đồ vật là tài sản của quán mà các bị can sử dụng khi đánh nhau gồm có: 04 cốc nhựa; 02 đĩa nhựa; 01 đĩa nhựa; 01 ca nhựa; 01 cốc thủy tinh; 01 ghế kim loại màu đen và một số mảnh vỡ của 03 chiếc cốc thủy tinh. Ngoài ra, anh Hà Ngọc H còn cung cấp 01 USB bên trong chứa dữ liệu điện tử là các tệp tin được trích xuất từ camera của quán có lưu trữ nội dung liên quan đến vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 02 tệp tin File Video do anh Hà Ngọc H cung cấp.

Tại Kết luận giám định số: 3371/KL-KTHS ngày 15/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố X kết luận: “Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video được gửi giám định.”

* Xử lý vật chứng: Đối với 04 cốc nhựa; 02 đĩa nhựa; 01 đĩa nhựa; 01 ca nhựa; 01 cốc thủy tinh; 01 ghế kim loại màu đen và một số mảnh vỡ của 03 chiếc cốc thủy tinh mà anh Hà Ngọc H tự nguyện giao nộp là vật chứng của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 thành phố X để đảm bảo quá trình truy tố, xét xử theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị hư hỏng do các bị cáo dùng để đánh nhau của quán ăn “Sạc men”, anh Đinh V T (Sinh năm: 1993; Nơi thường trú: 109 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, thành phố X; là chủ quán ăn “Sạc men”) trình bày: Các tài sản có giá trị thấp, không đáng kể; các bị cáo và anh Thứ đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường dân sự. Anh Thứ không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKSKV2 ngày 28/5/2026, Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Thị LA,

Nguyễn Đình T, Bùi Văn T và Nguyễn Thành C về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Thị LA, Nguyễn Đình T, Bùi Văn T và Nguyễn Thành C khai nhận tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Thị LA, Nguyễn Đình T, Bùi Văn T và Nguyễn Thành C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Thị LA, Nguyễn Đình T từ 24 đến 28 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 đến 52 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C, Bùi Văn T từ 24 đến 28 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 04 cốc nhựa; 02 đĩa nhựa; 01 đĩa nhựa; 01 ca nhựa; 01 cốc thủy tinh; 01 ghế kim loại màu đen và một số mảnh vỡ của 03 chiếc cốc thủy tinh.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Thị LA, Nguyễn Đình T, Bùi Văn T và Nguyễn Thành C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà các Nguyễn Hoàng S, Lê Thị LA, Nguyễn Đình T, Bùi Văn T và Nguyễn Thành C đã khai nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo không yêu cầu giải quyết về hành vi gây thương tích, từ chối giám định thương tích.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo và hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm công dân chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan...

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố là đúng người, đúng tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được và có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 22/01/2026, tại quán ăn “Sạc Men” ở số 113 phố La Thành, phường Ô Chợ Dừa, thành phố X, do mâu thuẫn phát sinh trong quá trình ăn uống tại quán, các bị cáo Lê Thị LA, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Đình T, Bùi Văn T và Nguyễn Thành C đã có hành vi chửi bới, thách thức rồi sử dụng tay chân cùng nhiều đồ vật của quán như cốc thủy tinh, đĩa, ghế kim loại, đũa... để đánh nhau tại khu vực tầng 01 của quán ăn khi đó đang có nhiều người thấy vậy phải bỏ chạy. Hành vi của các bị cáo gây rối loạn, mất an ninh, trật tự tại khu vực công cộng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Thị LA, Nguyễn Đình T, Bùi Văn T và Nguyễn Thành C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tình hình trị an của xã hội được pháp luật bảo vệ. Nguyễn Hoàng S, Lê Thị LA, Nguyễn Đình T, Nguyễn Thành C và Bùi Văn T có nhận thức, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng không làm chủ được bản thân đã gây ra những hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Bị cáo Bùi Văn T, nhân thân không tốt (Ngày 08/10/2013, Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đã xóa), bản thân bị cáo Thuận khai ban đầu đứng ra can ngăn, xong thấy các bị cáo S, Trường, Lan A đều xông vào đánh bị cáo Chung. Do đó, bị cáo Thuận đã cầm ghế sắt đánh vào lưng bị cáo S.

Bị cáo Nguyễn Thành C tại phiên tòa nhận thức rõ hành vi của mình là khởi đầu cho sự việc gây rối trên, khi đó bị cáo đã uống rượu bia, nên bức xúc khi đi vệ sinh phải chờ đợi lâu, bị cáo đã có lời lẽ không hay đối với bị cáo Lan Anh. Sau khi quay lại bàn ăn, bị cáo S cũng có lời lẽ thách thức, hơn nữa bị cáo Trường còn đưa cốc thủy tinh cho bị cáo Chung. Do đó, bị cáo Chung đã không kiềm chế được bản thân đã ném cốc thủy tinh vào đầu bị cáo S, mặc dù không gây thương tích lớn. Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, nhận thấy: Các bị cáo không quen biết nhau, không có mâu thuẫn từ trước, phạm vi, mâu thuẫn, quy mô nhỏ dẫn đến hành vi phạm tội. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo Lê Thị LA đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, khi xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương ứng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Thị LA, Nguyễn Đình T, Nguyễn Thành C có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội.

Bị cáo Bùi Văn T có nhân thân không tốt cụ thể: Ngày 08/10/2013, Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã xóa), lần đầu bị đưa ra xét xử, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản bị hư hỏng do các bị cáo dùng để đánh nhau của quán ăn “Sạc men”, anh Đinh V T là chủ quán ăn trình bày: Các tài sản có giá trị thấp, không đáng kể; các bị cáo và anh Thứ đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường dân sự. Do đó, anh Thứ không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Thứ về việc không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 04 (bốn) cốc nhựa; 02 (hai) đĩa nhựa; 01 (một) đĩa nhựa; 01 (một) ca nhựa; 01 (một) cốc thủy tinh; 01 (một) ghế kim loại màu

đen và một số mảnh vỡ của 03 (ba) chiếc cốc thủy tinh không còn giá trị sử dụng.

[6] Về những vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn M G chỉ có hành vi can ngăn các đối tượng đánh nhau, không tham gia đánh và không gây thương tích cho ai. Đối với Nguyễn Kim Hoàn, khi thấy hai nhóm bắt đầu đánh nhau thì đã bỏ chạy lên tầng 02 của quán nên không chứng kiến toàn bộ diễn biến sự việc. Giang và Hoàn không có thương tích, không có yêu cầu, đề nghị gì. Cơ quan điều tra xác định Nguyễn M G và Nguyễn K H không liên quan đến hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý. Cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích xảy ra trong quá trình đánh nhau, các bị can đều từ chối khám thương, từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và không có yêu cầu xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho mình. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo quy định của pháp luật. Cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Nguyễn Hoàng S, Lê Thị LA, Nguyễn Đình T, Bùi Văn T và Nguyễn Thành C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2]. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng S 24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Hoàng S** cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Đa, thành phố X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Ủy ban nhân dân phường Đồng Đa, thành phố X có nhiệm vụ giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Công an phường Đồng Đa, thành phố X trực tiếp thực hiện việc giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong thời hạn thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú thì phải có đơn xin phép Công an phường Đồng Đa, thành phố X và được sự đồng ý của

Công an phường Đồng Đa, thành phố X. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3]. Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị LA 24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Lê Thị LA** cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Cương, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Ủy ban nhân dân xã Hoàng Cương, tỉnh Phú Thọ có nhiệm vụ giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Công an xã Hoàng Cương, tỉnh Phú Thọ trực tiếp thực hiện việc giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong thời hạn thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú thì phải có đơn xin phép Công an xã Hoàng Cương, tỉnh Phú Thọ và được sự đồng ý của Công an xã Hoàng Cương, tỉnh Phú Thọ. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[4]. Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình T 24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Đình T** cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Ủy ban nhân dân phường H, thành phố X có nhiệm vụ giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Công an phường H, thành phố X trực tiếp thực hiện việc giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong thời hạn thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú thì phải có đơn xin phép Công an phường H, thành phố X và được sự đồng ý của Công an phường H, thành phố X. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[5]. Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn T 26** (hai mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **52** (năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Bùi Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh F giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh F có nhiệm vụ giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Công an xã E, tỉnh F trực tiếp thực hiện việc giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong thời hạn thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú thì phải có đơn xin phép Công an xã E, tỉnh F và được sự đồng ý của Công an xã E, tỉnh F. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[6]. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành C 28** (hai mươi tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **56** (năm mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Thành C** cho Ủy ban nhân dân xã Tân An, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Ủy ban nhân dân xã Tân An, thành phố H có nhiệm vụ giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Công an xã Tân An, thành phố H trực tiếp thực hiện việc giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong thời hạn thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú thì phải có đơn xin phép Công an xã Tân An, thành phố H và được sự đồng ý của Công an xã Tân An, thành phố H. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Thị LA, Nguyễn Đình T, Nguyễn Thành C và Bùi Văn T.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy đối với: 04 (bốn) cốc nhựa; 02 (hai) đĩa nhựa; 01 (một) đĩa nhựa; 01 (một) ca nhựa; 01 (một) cốc thủy tinh; 01 (một) ghế kim loại màu đen và một số mảnh vỡ của 03 (ba) chiếc cốc thủy tinh.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - thành phố X theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 365 ngày 12/06/2025).

[9]. Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Thị LA, Nguyễn Đình T, Nguyễn Thành C và Bùi Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội ;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Công an thành phố X;
- Công an xã/phường;
- Chi cục THADS khu vực 2;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hương

